

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Phần I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Tình hình chung

Những thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 như sau:

a) Khó khăn

- Đối với Công ty: Trong năm 2020, Công ty tiếp tục gặp không ít những khó khăn xuất phát từ điều kiện nội tại của đơn vị và môi trường kinh doanh như: Đầu năm 2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 bùng phát trong nước, việc thực hiện giãn cách xã hội gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, thu mua, phân loại nguyên liệu tại các vùng trồng của Công ty, đồng thời có tác động đến thị trường nguyên liệu của các đơn vị sản xuất nguyên liệu trong nước do dự báo khả năng khan hiếm nguồn nguyên liệu dẫn đến cạnh tranh mua bán.

- Cũng như các năm trước, do thiếu nguyên liệu để chế biến nên Xí nghiệp tách cọng phải ngưng hoạt động trong một thời gian. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty phải trả lương nghỉ ngừng việc cho người lao động với số tiền 1,55 tỷ đồng, tương ứng 8.994 ngày công.

- Công ty gặp khó khăn trong việc xác định đơn giá để ký Phụ lục hợp đồng thuê đất giai đoạn 2011-2015 với các Sở ban ngành tỉnh Đồng Nai, dẫn đến rủi ro tiềm tàng nợ tồn đọng tiền thuê đất quá lớn do có thể phải nộp tiền thuê đất bổ sung theo phương pháp xác định đơn giá thuê đất mới cho giai đoạn này.

b) Thuận lợi

- Tổng Công ty luôn quan tâm, hỗ trợ Công ty trong việc định hướng phát triển và làm cầu nối giữa đơn vị với các Công ty sản xuất thuốc điều trong công tác đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu.

- HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban và đơn vị trong toàn Công ty nỗ lực vượt qua khó khăn, tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ nguyên liệu, đặc biệt là đã giải quyết hết nguyên liệu tồn kho.

- Các phòng nghiệp vụ đã phối hợp tốt trong khâu điều động hàng hóa, tách cọng, chào mầu và giao hàng nên giảm bớt rủi ro hao hụt, giảm chất lượng do tồn trữ nguyên liệu dạng lá lâu ngày; cung cấp vốn kịp thời theo tiến độ đầu tư, thu mua cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

- Vụ mùa 2019-2020, điều kiện thời tiết thuận lợi, cây thuốc phát triển tốt nên người nông dân được mùa, tạo sự phấn khởi cho người sản xuất và nhà đầu tư, là tiền đề để phát triển diện tích cho vụ mùa 2020-2021.

2. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2019-2020)	KH vụ (2020-2021)	TH vụ (2020-2021)	Tỷ lệ (%)	
					TH(20-21)/ KH(20-21)	TH (20-21)/ TH (19-20)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.353	1.420	1.605	113,0	118,6
- Vàng sẩy	"	1.237	1.250	1.436	114,9	116,1
- Burley	"	58	90	78	86,7	134,5
- Nâu Madole	"	58	80	91	113,8	156,9

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
				KH	TH	TH 20/ TH 19	TH 20/ KH 20
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	3.268	4.194	4.134	126,5	98,6
	- Nguyên liệu đầu tư	"	2.864	3.694	3.493	122,0	94,6
	- Nguyên liệu thương mại	"	404	500	641	158,7	128,2
3	Tách cọng	Tấn	8.719	8.506	7.022	80,5	82,6
	-Thuốc lá tách cọng	"	8.640	8.506	6.929	80,2	81,5
	-Thuốc lá tằm	"	79,0		93	118,1	
4	Tiêu thụ	Tấn	4.193	4.120	4.496	107,2	109,1
a	<i>Nội địa</i>	<i>tấn</i>	<i>4.145</i>	<i>4.031</i>	<i>4.419</i>	<i>106,6</i>	<i>109,6</i>
	- N. liệu Công ty đầu tư	"	3.741	3.531	3.778	101,0	107,0
	- Nguyên liệu TM	"	404	500	641	158,7	128,2
b	<i>Xuất khẩu</i>	<i>tấn</i>	<i>48</i>	<i>89</i>	<i>77</i>	<i>160,4</i>	<i>86,5</i>
5	Tài chính						
5	Doanh thu	tỷ	366,0	385,9	437,5	119,5	113,4
6	Nộp ngân sách (*)	"	2,28	2,55	3,50	153,5	137,3
7	Lợi nhuận trước thuế	"	10,57	9,00	9,056	85,7	100,6
8	Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	340	340	337	99,1	99,1
9	Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		9.073	8.243	9.105	100,3	110,4

(*): Bao gồm cả tiền thuê đất.

Trong năm 2020 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu như: Doanh thu vượt 13,4% so với kế hoạch được giao, tăng 19,5% so với CKNT, lợi nhuận trước thuế vượt 0,6% so với kế hoạch được giao, bằng 85,7% so với CKNT; thu nhập bình quân của người lao động được đảm bảo.

II. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Công tác nguyên liệu

Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2020-2021 là 1.604,7 ha, tăng 13% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sây 1.436 ha, tăng 14,9%; Burley 78,3 ha, đạt 87% và Madole 90,5 ha, tăng 13,8%.

Diện tích trồng thuốc lá tăng do các nguyên nhân sau:

- Nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi nên năng suất đồng ruộng thuốc lá vụ mùa trước đạt cao, thu nhập của người trồng được cải thiện đáng kể, làm tiền đề cho việc mở rộng thêm diện tích trồng vụ 2020-2021.

- Công ty, Chi nhánh đã đẩy mạnh công tác khuyến nông từ đầu vụ mùa và đã đạt được hiệu quả nhất định trong việc vận động nông dân tăng diện tích.

- Bên cạnh ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân, dịch bệnh Covid-19 cũng mang lại những tác động tích cực đến vùng trồng nguyên liệu: Cây thuốc lá có đầu ra và mang lại thu nhập ổn định hơn cho nông dân so với các loại cây trồng khác tại địa phương; giảm áp lực cạnh tranh về công lao động và đất đai tạo cơ hội để tăng diện tích trồng trong vụ mùa 2020-2021.

- Diện tích trồng thuốc lá tăng thêm chủ yếu là từ hình thức đầu tư gián tiếp, thông qua việc ký hợp đồng đầu tư với các doanh nghiệp (tăng 24,2% so với kế hoạch).

2. Công tác thu mua

Tổng sản lượng thu mua nguyên liệu trong vụ 2019-2020 là 4.134 tấn, đạt 98,6% so với kế hoạch và tăng 26,5% so với CKNT. Trong đó nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng là 3.493 tấn đạt 94,6% so với kế hoạch và nguyên liệu thương mại 641 tấn tăng 28,2% so với kế hoạch. Sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư chưa đạt kế hoạch chủ yếu do giảm diện tích.

Chất lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ - Cấp loại 1,2

Stt	Danh mục	Đvt	TH 2019	TH 2020	Ước TH 2020 /2019
A	B	C	1	2	3=2/1*100
01	Vàng sây	%	84,0	91,3	108,7
02	Burley	%	81,1	89,3	110,1
03	Madole	%	99,7	99,7	100,0

Thuốc lá vàng sây: Vào đầu và giữa vụ thu mua, một số Công ty có nhu cầu thu mua nguyên liệu cấp thấp để sản xuất thuốc lá điều xuất khẩu đã đẩy giá thu mua nguyên liệu cấp thấp lên cao làm một phần sản lượng thuốc lá cấp thấp bị thất thoát, nên tỷ lệ cấp loại 1,2 của thuốc lá Vàng sây vụ mùa 2019-2020 tính trên sản lượng thu mua được tăng 8,7% so với vụ mùa 2018-2019 (Diện tích đầu tư trực tiếp). Chất lượng nguyên liệu hầu như đáp ứng tốt các đơn hàng của đối tác.

Thuốc lá Burley: Chất lượng Burley vùng trồng Quảng Nam vẫn duy trì ở mức độ khá, có màu sắc, hương vị đặc trưng và được các khách hàng thuốc điều trong nước ưa chuộng. Tỷ lệ 1+2 đạt 89,3%, tăng gần 10,1% so với vụ trước.

Thuốc lá Madole: Nguyên liệu thuốc lá Madole tại Ninh Thuận có chất lượng và mức dư lượng thuốc BVTN đáp ứng yêu cầu khách hàng Swedish Match và được khách hàng đánh giá cao. Tỷ lệ 1+2 vẫn duy trì ở mức cao, đạt 99,7%.

3. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu

Công nợ đầu tư tại các vùng trồng vụ mùa 2019 – 2020 là 21,8 tỷ đồng. Công ty đã thu hồi hết 100% công nợ đầu tư trong vụ. Riêng Chi nhánh Gia Lai đã thu hồi được 25 triệu đồng công nợ tồn đọng từ các vụ trước.

4. Công tác tách cọng

Trong năm 2020, sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng của Công ty là 6.929 tấn, đạt 81,5% so với kế hoạch và chỉ bằng 80,2% so với CKNT. Do đơn hàng gia công tách cọng đầu năm ít nên người lao động tại Xí nghiệp tách cọng phải nghỉ ngừng việc trong một thời gian dài. Mặc dù sản lượng gia công tách cọng thực hiện năm 2020 thấp hơn kế hoạch 1.727 tấn, nhưng do được bổ sung doanh thu từ dịch vụ đóng phụ phẩm và đơn giá gia công tách cọng thực tế cao hơn so với dự kiến nên doanh thu thực hiện trên lĩnh vực gia công tách cọng năm 2020 đạt 90% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tương đương 44 tỷ đồng.

5. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2020 là 4.496 tấn, tương ứng doanh thu 346,4 tỷ đồng, tăng 18% so với kế hoạch và bằng 124% so với CKNT. Chủng loại nguyên liệu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Vàng sậy nội tiêu. Trong đó sản lượng đầu tư tiêu thụ năm 2020 tăng 7% so với kế hoạch (tương ứng 247 tấn). Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ và 137 tấn nguyên liệu tồn kho từ các vụ trước.

Nắm bắt được nhu cầu phát sinh của các Công ty thuốc lá điều, Công ty cũng đã mua và giao được 641 tấn nguyên liệu thương mại, tăng 28,2% so với kế hoạch và tăng 58,7% so với CKNT, góp phần tạo nên doanh thu và lợi nhuận trong năm.

Tính đến 31/12/2020, nguyên liệu tồn kho Công ty 111,8 tấn các loại, trong đó: tồn kho thành phẩm lá là 61,6 tấn, thuốc lá tẩm 32,2 tấn và 17 tấn cọng, vụn.

6. Công tác tài chính

Doanh thu thực hiện năm 2020 là 437,5 tỷ đồng, vượt 13,4% so với kế hoạch và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả nên lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2020 đạt 9,05 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 705 đồng.

7. Lao động - tiền lương

- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng với sự điều hành linh hoạt của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó của người lao động góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu tài chính mà Đại

Hội đồng cổ đông đã giao (Doanh thu, lợi nhuận thực hiện trong kỳ tăng lần lượt 13,4% và 0,6%). Với kết quả đạt được, đề động viên tinh thần và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động, Ban Giám đốc Công ty đã chi trả tiền lương cho người lao động năm 2020 với mức bình quân là 9.105.817 đồng/người/tháng, vượt 10,4 % so với kế hoạch năm 2020.

- Trong năm 2020, Công ty đã soát xét ban hành 6 dự thảo sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ như: Quy chế công tác cán bộ, Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, hệ thống bản mô tả công việc, Quy chế hoạt động tổ pháp chế, nội quy lao động theo Bộ Luật lao động năm 2019, điều chỉnh hệ thống thang bảng lương của Công ty theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP và xây dựng chính sách nhân sự đối với lao động tuyển thời vụ, các trường hợp thay đổi vị trí công việc tạm thời phục vụ nhu cầu sản xuất tách cọng.

- Thực hiện công tác cán bộ: Bổ nhiệm mới “13 lượt người”; bổ nhiệm lại “18 lượt người”; miễn nhiệm “03 lượt người”; rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2021 và giai đoạn 2021-2026.

- Ban hành hướng dẫn phòng ngừa dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) tại Công ty Cổ phần Hòa Việt và tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng và áp dụng chính sách đối với người lao động khi bị nhiễm bệnh/người nghi ngờ bị nhiễm dịch bệnh COVID-19, nghỉ ngừng việc liên quan đến dịch bệnh COVID-19.

- Rà soát hồ sơ, thủ tục chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng thuốc lá của các Chi nhánh và doanh nghiệp đối tác phục vụ sản xuất vụ mùa 2020-2021.

- Thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty, Chi nhánh Gia Lai (*thay đổi người đại diện theo pháp luật*), Chi nhánh Tây Ninh (*giải thể Tổ sản xuất Tiên Thuận*) và thông báo mẫu dấu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì vận hành Hệ thống quản trị chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO.9001:2015 và chương trình STP; thực hiện Chương trình 5S; tổ chức thực hiện tốt công tác an ninh, bảo vệ nội bộ.

8. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

Trong năm 2020 Công ty không thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, chỉ tập trung cải tạo, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất. Lập dự toán và giám sát sửa chữa các công trình phụ trợ tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc;

9. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

III. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2020		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	441	12.853.052	100
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HDQT, BGĐ, BKS, KTT	5	71.165	0,55
3	Các cá nhân	433	1.805.528	14,05
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	441	12.853.052	100

a. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu $\geq 5\%$)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Diên, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2020.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

2. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ- SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường UPCOM với Mã cổ phiếu là HJC.

Phần II.
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	Đvt	KH vụ (2020-2021)	TH vụ (2020-2021)	KH vụ (2021-2022)	Tỷ lệ (%)	
					TH (20-21)/ KH (20-21)	KH (21-22)/ TH (20-21)
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.420	1.605	1.600	113,05	99,69
- Vàng sậy	"	1.250	1.436	1.415	114,87	98,53
- Burley	"	90	78	95	87,00	121,79
- Nâu Madole	"	80	91	90	113,88	98,90

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020		KH 2021	Tỷ lệ %	
			KH	TH		KH 21/ KH 20	KH 21/ TH 20
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.194	4.134	4.620	110,2	111,7
	- Nguyên liệu đầu tư	"	3.694	3.493	4.120	111,5	117,9
	- Nguyên liệu TM	"	500	641	500	100,0	78,0
3	Tách cọng	Tấn	8.506	7.022	6.846	80,5	97,5
	-Thuốc lá tách cọng	"	8.506	6.929	6.806	80,0	98,2
	-Thuốc lá tằm	"		93	40		43,0
4	Tiêu thụ	Tấn	4.120	4.496	4.184	101,6	93,1
4.1	Nội địa	tấn	4.031	4.419	4.085	101,3	92,4
	N. liệu C.ty đầu tư	"	3.531	3.778	3.755	106,3	99,4
	Nguyên liệu TM	"	500	641	330	66,0	51,5
4.2	Xuất khẩu	Tấn	89	77	99	111,2	128,6
5	Tài chính						
	- Doanh thu	tỷ	385,9	437,5	417,5	108,2	95,4
	- Nộp ngân sách	"		1,21	1,1		90,9
	- Lợi nhuận trước thuế	"	9,00	9,06	8,00	88,9	88,3
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	340	337	328	96,5	97,3
	-Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		8.243	8.722	8.437	102,4	96,7

*** Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty tiếp tục đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác đầu tư và phát triển vùng trồng

- Đẩy nhanh tiến độ thu mua và sơ chế tại các Chi nhánh để giao ngay sản phẩm sau khi phân loại xong, hạn chế thời gian lưu kho bảo quản, tránh xuống cấp, ẩm, mốc,...

- Xây dựng phương án và triển khai đúng tiến độ công tác chuyển giao vùng trồng nguyên liệu từ Công ty Thuốc lá Bến Tre cho Công ty Cổ phần Hòa Việt theo chỉ đạo chung của Tổng công ty.

- Xem xét và quyết định định mức đầu tư cho nông dân để triển khai áp dụng các biện pháp canh tác, sơ chế mới tại các vùng trồng như: Tiếp tục sản xuất cây con trên khay ở những nơi có điều kiện, đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt cho ruộng trồng và lò sấy cưỡng bức...

- Làm việc sớm với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu, đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm vụ mùa 2021-2022. Triển khai ký hợp đồng hợp tác đầu tư từ đầu vụ mùa để cùng phối hợp trong quá trình đầu tư sản xuất và nhận đầu tư từ khách hàng để giảm tải nhu cầu tài chính.

- Triển khai kế hoạch đầu tư cụ thể từng đơn hàng/hợp đồng đến các Chi nhánh để việc tổ chức đầu tư sản xuất và giao hàng phù hợp.

- Tiếp tục tập trung đầu tư, tăng quy mô phát triển thuốc Madole tại Ninh Thuận và Burley tại Quảng Nam để cung ứng đủ cho các đơn đặt hàng.

- Tiếp tục phối hợp với đối tác BAT triển khai Ứng dụng Quản lý nông dân bền vững (FSM) cho vụ mùa 2021-2022; cập nhật và hướng dẫn các Chi nhánh thực hiện hồ sơ sản xuất thuốc lá bền vững (STP) vụ mùa 2020-2021 theo yêu cầu của khách hàng (BATV.JV, AOI).

2. Công tác thu mua

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận.

- Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài (nếu có).

- Thường xuyên liên hệ với khách hàng để xúc tiến công tác giao hàng sớm nhất có thể; hỗ trợ các Chi nhánh trong việc tiêu thụ lượng nguyên liệu còn lại sau khi lựa chọn các đơn hàng đã giao nhằm giải phóng nhanh nguyên liệu, hạn chế các rủi ro trong quá trình bảo quản và tăng vòng quay vốn. Tách cọng mẫu để chào hàng sớm ngay khi có thể.

3. Công tác tách cọng

- Để thực hiện tốt chỉ tiêu gia công tách cọng năm 2021, tạo công ăn việc làm cho người lao động, Công ty tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng, các khách hàng trong nước và nước ngoài các ưu điểm về công nghệ của thiết bị tách cọng, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cộng thêm nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh nhiều giải pháp nhằm duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, Công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu/xuất khẩu tại chỗ. Phối hợp chặt chẽ với đối tác gia công xuất khẩu, đảm bảo tránh rủi ro thanh toán, cùng tháo gỡ và chia sẻ những khó khăn trong sản xuất hiện nay.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cộng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Tận dụng thời gian không có đơn hàng để thực hiện duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của thành phẩm; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cộng của khách hàng.

+ Thực hiện hiệu quả các giải pháp để giảm giờ ngừng máy thụ động.

+ Kiểm soát tốt tạp vật trong khâu tách cộng, bảo quản.

+ Phân công nhân sự hợp lý theo đúng định biên lao động tại XNTC. Những vị trí không cần lao động có trình độ chuyên môn cao hoặc kinh nghiệm thì có thể sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc (khoảng 30 vị trí).

+ Khảo sát khối lượng công việc cụ thể để định biên lao động/ ca sản xuất phù hợp, tránh lãng phí nhân công; duy trì hoặc tiết giảm mức tiêu hao điện năng/ tấn thành phẩm.

+ Thực hiện đúng định mức về tỉ lệ thành phẩm, hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ đã được ban hành.

4. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường sau dịch bệnh Covid-19 để tận dụng cơ hội cung ứng nguyên liệu thương mại cho các Công ty thuốc lá điều Miền Tây khi thị trường xuất khẩu mở cửa trở lại.

- Tiếp tục quảng bá và giới thiệu về chất lượng nguyên liệu vùng Tây Ninh hiện nay để tăng đơn hàng tiêu thụ nguyên liệu vùng này cho những vụ mùa tiếp theo.

5. Công tác tài chính

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sử dụng vốn tại các Chi nhánh; tích cực thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác phân tích hoạt động tài chính và phân tích giá thành. Thực hiện các giải pháp tăng nhanh vòng quay các khoản phải thu và vốn lưu động.

- Hoàn tất “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp”.

- Tận dụng triệt để các nguồn vốn có thể để đảm bảo đủ vốn phục vụ nhanh cho công tác thu mua tại các Chi nhánh; tìm kiếm nguồn vốn lãi suất thấp và sử dụng vốn hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính. Điều chỉnh giá mua nguyên liệu phù hợp để tránh thất thoát sản lượng do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19 (nếu có); đồng thời khuyến khích nông dân cải tiến chất lượng nguyên liệu, hạn chế tỷ lệ nguyên liệu cấp thấp.

6. Công tác tổ chức – lao động – tiền lương

- Thường xuyên soát xét, hiệu chỉnh chức năng nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban, đơn vị theo mục tiêu chung của Công ty trong từng thời kỳ; xem xét phạm vi và quy mô hoạt động của các đơn vị để điều chỉnh bộ máy quản lý thích hợp.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức, định biên lao động theo hướng tinh gọn và hiệu quả; thực hiện cân đối nhu cầu sử dụng lao động và đánh giá, lựa chọn nhân sự phù hợp (số lượng, chất lượng).



- Thực hiện soát xét và thiết lập chính sách khen thưởng theo định kỳ, hoặc đột xuất tương thích với hệ thống phân phối tiền lương đã xây dựng và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bổ sung nhân sự để đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Trong năm 2021, Công ty dự kiến thực hiện một số hạng mục đầu tư XDCB như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Hạng mục	Vốn đầu tư (Giá trị dự toán)
I	Các công trình tại khu vực Công ty	5.025.023.916
1	Cải tạo Phòng Bảo vệ	200.000.000
2	Xây dựng nhà vệ sinh nam phòng khách nhà ăn	150.000.000
3	Sửa chữa cầu bê tông container trong Kho 12A, 12B	150.000.000
4	Thay mới hệ thống lạnh kho 7 (tại vị trí số 01 và 06)	1.300.000.000
5	Sửa chữa mặt đường đến các kho	105.000.000
6	Lắp đặt hệ thống PCCC tự động cho Kho 1M, 2M	776.871.485
7	Bảo trì bảo dưỡng các Kho	50.000.000
8	Cửa nhập xuất hàng kho 5,6,7 và 8 (kho BAT thuê)	400.000.000
9	Lắp đặt hệ thống chứa bụi tại XNTC	850.000.000
10	Sửa chữa - bảo trì dây chuyền sơ chế tách cọng	1.043.152.431
II	Chi nhánh Tây Ninh	1.576.382.500
III	Chi nhánh Gia lai	864.290.000
Cộng		7.465.696.416

- Soát xét, cân nhắc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị trong tình hình khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

8. Công tác khác

- Chủ động xây dựng kịch bản vừa sản xuất vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các đơn vị/ bộ phận với mục tiêu: Không có người lao động nào bị mắc bệnh dịch để đảm bảo sức khỏe nhân viên và yêu cầu sản xuất an toàn, liên tục.

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất.

- Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan của dịch bệnh; quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Công đoàn phối hợp với Chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật,...với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty (báo cáo);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các phòng NV, đơn vị;
- Lưu: VT, KHKD

GIÁM ĐỐC



Lương Hữu Hưng